

THÔNG TƯ LIÊN TỊCH

Hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam

Căn cứ Nghị định số 130/2013/NĐ-CP ngày 16/10/2013 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Căn cứ Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03 tháng 6 năm 2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí, lệ phí; Nghị định số 24/2006/NĐ-CP ngày 06/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 03/6/2002 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Pháp lệnh phí và lệ phí;

Căn cứ Nghị định số 71/2013/NĐ-CP ngày 11/07/2013 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý tài chính đối với doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Căn cứ Nghị định số 99/2012/NĐ-CP ngày 15/11/2012 của Chính phủ về việc phân công, phân cấp thực hiện các quyền, trách nhiệm, nghĩa vụ của chủ sở hữu nhà nước đối với doanh nghiệp và vốn nhà nước đầu tư vào doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23/12/2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20/12/2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Quyết định số 67/2013/QĐ-TTg ngày 12/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ quy định về cơ chế tài chính của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ Tài chính và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư liên tịch hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính đối với Cục Đăng kiểm Việt Nam như sau:

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Thông tư này quy định về cơ chế quản lý tài chính áp dụng cho Cục Đăng kiểm Việt Nam và các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam.

2. Các nguồn thu, chi kinh phí hành chính sự nghiệp mà Ngân sách Nhà nước giao cho Cục Đăng kiểm Việt Nam được quản lý, hạch toán, quyết toán riêng theo quy định của Luật Ngân sách, không áp dụng theo quy định của Thông tư này.

Chương II **QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

I. QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG VỐN, TÀI SẢN

Điều 2. Vốn hoạt động và bảo toàn vốn tại Cục Đăng kiểm Việt Nam

1. Vốn hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam bao gồm: Vốn do Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam và các nguồn vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn do Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam bao gồm: Vốn do Nhà nước cấp cho Cục Đăng kiểm Việt Nam khi thành lập và trong suốt quá trình hoạt động; vốn được tiếp nhận từ các nơi khác chuyển đến theo quyết định của cấp có thẩm quyền; giá trị các khoản được viện trợ, tặng, tài sản vô chủ; vốn được bổ sung từ phân lợi nhuận sau thuế; giá trị quyền sử dụng đất và các khoản khác được tính vào vốn Nhà nước theo quy định của pháp luật.

3. Bảo toàn vốn:

Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm bảo toàn và phát triển vốn Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam. Định kỳ 6 tháng, hàng năm Cục Đăng kiểm Việt Nam phải đánh giá hiệu quả sử dụng vốn theo quy định. Trường hợp có biến động về vốn, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm báo cáo Bộ Giao thông vận tải và Bộ Tài chính để theo dõi, giám sát.

a) Bảo toàn vốn:

Căn cứ vào chỉ tiêu lãi, lỗ của Cục Đăng kiểm Việt Nam theo báo cáo tài chính quý, năm để đánh giá mức độ bảo toàn vốn.

Đối với trường hợp có lãi hoặc không lỗ, mức độ bảo toàn vốn được xác định theo hệ số H:

$$H = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu tại thời điểm báo cáo}}{\text{Vốn chủ sở hữu cuối kỳ trước liền kề với kỳ báo cáo}}$$

Trong đó:

- Vốn chủ sở hữu để xác định mức độ bảo toàn vốn bao gồm nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu (mã số 411), quỹ đầu tư phát triển (mã số 417), nguồn vốn xây dựng cơ bản (mã số 421) trên Bảng cân đối kế toán theo Báo cáo tài chính quý hoặc năm (Mẫu số B 01-DN ban hành kèm theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế nếu có).

- Khi xác định hệ số bảo toàn vốn theo quy định nêu trên, Cục Đăng kiểm Việt Nam phải loại trừ các yếu tố khách quan ảnh hưởng đến sự thay đổi vốn trong kỳ báo cáo như: vốn nhà nước đầu tư bổ sung cho Cục Đăng kiểm Việt Nam, vốn nhà nước điều chuyển từ nơi khác đến.

Phương pháp đánh giá mức độ bảo toàn vốn: nếu hệ số $H = 1$ Cục Đăng kiểm Việt Nam bảo toàn được vốn, hệ số $H > 1$ Cục Đăng kiểm Việt Nam đã phát triển được vốn.

b) Trường hợp Cục Đăng kiểm Việt Nam chưa bảo toàn được vốn (tổng doanh thu nhỏ hơn tổng chi) thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam phải có báo cáo giải trình nguyên nhân, hướng khắc phục trong thời gian tới gửi Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính và chịu trách nhiệm về tình hình tài chính của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

c) Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm bảo toàn vốn bằng các biện pháp sau đây:

- Thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, tài sản, phân phối lợi nhuận, chế độ quản lý tài chính khác và chế độ kế toán theo quy định của pháp luật.

- Mua bảo hiểm tài sản theo quy định của pháp luật.

- Xử lý kịp thời giá trị tài sản tổn thất, các khoản nợ không có khả năng thu hồi và trích lập các khoản dự phòng rủi ro theo quy định.

- Các biện pháp khác về bảo toàn vốn và tài sản nhà nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quản lý các khoản nợ phải thu, nợ phải trả

1. Quản lý nợ phải thu:

a) Trách nhiệm của Cục Đăng kiểm Việt Nam:

- Xây dựng và ban hành quy chế quản lý các khoản nợ phải thu, phân công và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân trong việc theo dõi, thu hồi, thanh toán các khoản công nợ;

- Mở sổ theo dõi các khoản nợ theo từng đối tượng nợ; thường xuyên phân loại các khoản nợ (nợ luân chuyển, nợ khó đòi, nợ không có khả năng thu hồi), đôn đốc thu hồi nợ.

- Phải theo dõi chi tiết theo từng loại nguyên tệ đối với các khoản nợ phải thu có gốc ngoại tệ; cuối kỳ, đánh giá lại và xử lý chênh lệch tỷ giá theo quy định.

- Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Giám đốc các đơn vị trực thuộc có trách nhiệm xử lý kịp thời các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ không thu hồi được. Nếu không xử lý kịp thời các khoản nợ không thu hồi được theo quy định tại khoản này thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam hoặc Giám đốc đơn vị trực thuộc có liên quan sẽ bị miễn nhiệm như trường hợp báo cáo không trung thực tình hình tài chính của đơn vị từ 02 lần trở lên. Nếu vì không xử lý kịp thời dẫn đến thất thoát vốn Nhà nước đầu tư tại Cục Đăng kiểm Việt Nam thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và Giám đốc các đơn vị trực thuộc phải chịu trách nhiệm trước Bộ Giao thông vận tải và trước pháp luật.

- Nợ phải thu khó đòi là các khoản nợ phải thu đã quá thời hạn thanh toán trên 06 tháng (tính theo thời hạn trả nợ ban đầu, không kể thời gian gia hạn trả nợ). Cục Đăng kiểm Việt Nam đã áp dụng các biện pháp xử lý như đối chiếu xác nhận, đơn đốc thanh toán nhưng vẫn chưa thu hồi được; hoặc là các khoản nợ phải thu chưa đến thời hạn thanh toán nhưng khách nợ là tổ chức kinh tế đã lâm vào tình trạng phá sản, đang làm thủ tục giải thể, người nợ mất tích, bỏ trốn, đang bị các cơ quan pháp luật truy tố, giam giữ, xét xử, đang thi hành án hoặc đã chết. Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm trích lập dự phòng đối với khoản nợ phải thu khó đòi theo quy định của Bộ Tài chính.

- Nợ phải thu không có khả năng thu hồi, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm xử lý bồi thường của cá nhân, tập thể có liên quan, số còn lại được bù đắp bằng khoản dự phòng nợ phải thu khó đòi. Nếu còn thiếu thì hạch toán vào chi phí hoạt động của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Nợ không có khả năng thu hồi sau khi xử lý như trên, Cục Đăng kiểm Việt Nam vẫn phải theo dõi trên tài khoản ngoài bảng cân đối kế toán và tổ chức thu hồi. Số tiền thu hồi được hạch toán vào thu nhập của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

b) Quyền hạn của Cục Đăng kiểm Việt Nam:

Cục Đăng kiểm Việt Nam được quyền bán các khoản nợ phải thu quá hạn, nợ phải thu khó đòi, nợ phải thu không đòi được để thu hồi vốn. Việc bán nợ chỉ được thực hiện đối với các tổ chức kinh tế có chức năng kinh doanh mua bán nợ, không được bán nợ trực tiếp cho khách nợ. Giá bán các khoản nợ do các bên tự thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về quyết định bán khoản nợ phải thu. Trường hợp bán nợ mà dẫn tới bị thua lỗ, mất vốn, hoặc mất khả năng thanh toán dẫn đến tình trạng mất cân đối về tài chính thì Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam và người có liên quan trực tiếp đến việc phát sinh các khoản nợ phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Quản lý các khoản nợ phải trả:

a) Mở sổ theo dõi đầy đủ các khoản nợ phải trả gồm cả các khoản lãi phải trả:

b) Thanh toán các khoản nợ phải trả theo đúng thời hạn đã cam kết. Thường xuyên xem xét, đánh giá, phân tích khả năng thanh toán nợ của Cục, phát hiện sớm tình hình khó khăn trong thanh toán nợ để có giải pháp khắc phục kịp thời không để phát sinh các khoản nợ quá hạn. Các khoản nợ phải trả mà không phải trả, không có đối tượng để trả thì hạch toán vào thu nhập của Cục Đăng kiểm Việt Nam.

Điều 4. Đầu tư, xây dựng, mua sắm tài sản cố định

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam phải xây dựng kế hoạch các dự án đầu tư 5 năm trình Bộ Giao thông vận tải phê duyệt.

2. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam quyết định việc mua sắm tài sản và các dự án đầu tư, xây dựng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng 30% vốn chủ sở hữu (mã 411 + 417 + 421) ghi trên Báo cáo tài chính của Cục được công bố tại quý gần nhất, nhưng không quá mức cao nhất của dự án nhóm B theo quy định của Pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

3. Đối với việc mua sắm tài sản hoặc các dự án đầu tư, xây dựng vượt mức quy định tại khoản 2 Điều này, Cục Đăng kiểm Việt Nam có trách nhiệm trình Bộ Giao thông vận tải hoặc cấp có thẩm quyền phê duyệt bằng văn bản.

4. Trình tự, thủ tục đầu tư thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý dự án đầu tư, xây dựng.

5. Cục trưởng Cục Đăng kiểm Việt Nam được quyết định điều chuyển tài sản trong nội bộ các đơn vị trực thuộc Cục Đăng kiểm Việt Nam. Riêng đối với tài sản là trụ sở làm việc, trước khi điều chuyển phải được sự chấp thuận của Bộ Giao thông vận tải bằng văn bản.

Điều 5. Khấu hao tài sản cố định

Các tài sản cố định hiện có của Cục Đăng kiểm Việt Nam được quản lý, sử dụng và trích khấu hao theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 6. Thanh lý, nhượng bán tài sản cố định

1. Cục Đăng kiểm Việt Nam được nhượng bán, thanh lý tài sản cố định đã hư hỏng, lạc hậu kỹ thuật, không có nhu cầu sử dụng hoặc không sử dụng được để thu hồi vốn trên nguyên tắc công khai, minh bạch, bảo toàn vốn.

2. Thẩm quyền quyết định việc thanh lý, nhượng bán tài sản cố định:

a) Những tài sản trực tiếp phục vụ cho hoạt động cung ứng dịch vụ công ích của Cục Đăng kiểm Việt Nam (nhà xưởng, máy móc, thiết bị kiểm tra, thử nghiệm, dây chuyền kiểm định...) khi nhượng bán, thanh lý phải được Bộ Giao thông vận tải đồng ý bằng văn bản. Bộ Giao thông vận tải sẽ xem xét uỷ quyền